ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐÔNG SÀI GÒN

Số: 23a/QĐ-ĐSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.Thủ Đức, ngày 19 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành quy chế công tác học sinh Trường Trung cấp nghề Đông Sài Gòn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ ĐÔNG SÀI GÒN

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành thông tư về quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 2135/QĐ-UB-VX ngày 25 tháng 04 năm 2011 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Thành lập Trường Trung cấp nghề Đông Sài Gòn trực thuộc Ủy ban Nhân dân Quận 9;

Căn cứ Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép đổi tên trường Trung cấp nghề Đông Sài Gòn thành trường Trung cấp Đông Sài Gòn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này "Quy chế công tác học sinh trường Trung cấp Đông Sài Gòn".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Tổ Chức Hành chính, Trưởng khoa Công nghệ thông tin, Phòng Quan hệ doanh nghiệp và hợp tác phát triển, Phòng Tài Chính và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như điều 3;
- Lưu: TC-HC.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐÔNG SÀI GÒN

ThS. Đặng Văn Đại

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐÔNG SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
CÔNG TÁC HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐÔNG SÀI GÒN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐSG ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đông Sài Gòn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của học sinh (HS); nội dung công tác học sinh; hệ thống tổ chức, quản lý công tác học sinh; khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh hệ chính quy do Trường Trung cấp Đông Sài Gòn tuyển sinh đào tạo và quản lý.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

1. Căn cứ luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

2. Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 06 năm 2017 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội ban hành thông tư về quy định công tác học sinh trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng;

3. Căn cứ quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 25 tháng 04 năm 2011 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập trường Trung cấp nghề Đông Sài Gòn trực thuộc Ủy ban Nhân dân Quận 9,

4. Căn cứ Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân TP.HCM về việc cho phép đổi tên trường Trung cấp nghề Đông Sài Gòn thành trường Trung cấp Đông Sài Gòn;

5. Căn cứ Quyết định số 10A/QĐ-ĐSG-TC&HC ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Đông Sài Gòn về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung cấp nghề Đông Sài Gòn;

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Công tác học sinh là công tác trọng tâm của nhà trường, nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Công tác học sinh phải được thực hiện theo đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Công tác học sinh phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ trong các khâu có liên quan đến học sinh.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỌC SINH

Điều 4. Quyền của học sinh:

1. Được vào học theo đúng nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và của Trường Trung cấp nghề Đông Sài Gòn.

2. Được học tập, rèn luyện theo mục tiêu đào tạo nghề được quy định trong chương trình khung của Trường Trung cấp nghề Đông Sài Gòn.

3. Được Nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về học tập, rèn luyện theo quy định của Nhà trường; được Nhà trường phổ biến nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện, về chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến học sinh.

4. Được tạo điều kiện trong học tập và rèn luyện, bao gồm:

a) Được sử dụng thư viện, các trang thiết bị, phương tiện của nhà trường phục vụ các hoạt động học tập, thực hành, thực tập nghề, nghiên cứu khoa học và các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao;

b) Được đảm bảo các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình học tập, thực hành, thực tập nghề; được tham gia lao động theo quy định của pháp luật;

c) Được học rút ngắn hoặc kéo dài thời gian thực hiện chương trình; được tạm nghỉ học, tạm ngừng học và bảo lưu kết quả học tập; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định của pháp luật;

d) Được tham gia nghiên cứu khoa học, thi học sinh giỏi nghề các cấp;

đ) Được tạo điều kiện hoạt động trong các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường;

5. Được đóng góp ý kiến với Nhà trường các giải pháp góp phần xây dựng Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng hoặc khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của học sinh.

6. Được khen thưởng theo quy chế thi đua khen thưởng dành cho học sinh chính quy của trường Trung cấp nghề Đông Sài Gòn nếu đạt thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện.

7. Học sinh đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được nhà Trường cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, chứng nhận tốt nghiệp, bảng điểm học tập và rèn luyện của học sinh.

8. Được hưởng các chế độ khác theo quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nghĩa vụ của học sinh

1. Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nội quy, quy chế của Nhà trường.

2. Tôn trọng giáo viên, cán bộ và nhân viên của Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn minh.

3. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và tự rèn luyện đạo đức, lối sống.

4. Đóng học phí đầy đủ, các khoản lệ phí đúng thời hạn quy định

5. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của Nhà trường, của nơi thực tập; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Nhà trường.

6. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với năng lực và sức khoẻ theo yêu cầu của Nhà trường; tuân thủ các quy định về an toàn và vệ sinh lao động.

7. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khoẻ khi mới nhập học và khám sức khoẻ định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của Nhà trường.

9. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử; kịp thời báo cáo với khoa, phòng đào tạo hoặc Hiệu trưởng khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế khác của học sinh.

10. Tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn ma tuý, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 6. Các hành vi học sinh không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, nhân viên của Nhà trường và học sinh khác.

2. Gian lận trong tuyển sinh, học tập, thi, kiểm tra.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành nghề khi chưa được phép của Nhà trường.

4. Hút thuốc, uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.

5. Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường hoặc nơi công cộng.

6. Cố ý vi phạm các quy định về an toàn giao thông; tham gia đua xe hoặc cổ vũ đua xe trái phép.

7. Đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ và lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma tuý, các loại hoá chất cấm sử dụng; các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi truỵ và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

9. Thành lập, tham gia hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Nhà trường khi chưa được Hiệu trưởng Nhà trường cho phép.

10. Các hành vi khác trái với quy định của pháp luật, quy chế, điều lệ trường.

Chương III
NỘI DUNG CÔNG TÁC HỌC SINH

Điều 7. Công tác tổ chức hành chính

1. Tổ chức nhập học theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Nhà trường; sắp xếp, bố trí vào lớp học sinh; chỉ định ban cán sự lớp học sinh lâm thời (lớp trưởng, lớp phó) trong thời gian đầu khoá học; làm thẻ cho học sinh.

2. Thống kê, tổng hợp dữ liệu, quản lý hồ sơ của học sinh.

3. Tổ chức phát bằng, chứng chỉ, chứng nhận tốt nghiệp cho học sinh.

4. Giải quyết các công việc hành chính khác có liên quan cho học sinh.

Điều 8. Hoạt động học tập

1. Theo dõi, rèn luyện ý thức học tập, của HS; đánh giá, phân loại, xếp loại HS cuối mỗi học kỳ, năm học, khóa học.

2. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thi học sinh giỏi nghề và các hoạt động khuyến khích học tập (tham gia nghiên cứu cải tiến trang thiết bị, câu lạc bộ học thuật, trao đổi giao lưu với các học sinh trường khác).

3. Tổ chức tư vấn học tập, nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường với doanh nghiệp nhằm gắn hoạt động học tập với thực tế sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện cho học sinh nâng cao kiến thức thực tế, kỹ năng nghề và tiếp cận với thị trường lao động.

Điều 9. Hoạt động rèn luyện

1. Tổ chức triển khai công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh.; các hoạt động giáo dục truyền thống, văn hoá, phòng, chống các tệ nạn xã hội; giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho học sinh.

2. Tổ chức các hoạt động giáo dục pháp luật; phổ biến các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến học sinh, nội quy, quy chế vào đầu năm học, khoá học; tổ chức các hoạt động ngoài giờ khác cho học sinh.

3. Theo dõi, đánh giá ý thức rèn luyện của HS; xếp loại kết quả rèn luyện của HS theo từng học kỳ, năm học, khóa học.

4. Phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong các hoạt động phong trào của học sinh, tạo điều kiện cho học sinh có môi trường rèn luyện, phấn đấu.

Điều 10. Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao và công tác xã hội.

1. Tổ chức cho học sinh học văn hóa trung học phổ thông.

2. Tổ chức các lớp học năng khiếu tự chọn về văn nghệ, thể dục, thể thao tạo điều kiện cho các em bộc lộ, rèn luyện năng khiếu, nâng cao sự tự tin và rèn luyện sức khỏe.

3. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao ở trong và ngoài Nhà trường.

4. Tạo điều kiện cơ sở vật chất cho học sinh luyện tập thể dục, thể thao, rèn luyện sức khoẻ.

5. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục về bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng và các hoạt động xã hội khác.

Điều 11. Công tác y tế

1. Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học; chăm sóc, phòng, chống dịch bệnh và khám sức khoẻ định kỳ hàng năm cho học sinh trong thời gian học tập theo quy định; giải quyết những trường hợp không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ để học tập; tuyên truyền, giáo dục sức khoẻ sinh sản cho học sinh.

2. Tổ chức tư vấn, giải đáp các vấn đề tâm lý, giới tính lứa tuổi; giao lưu trò chuyện về các vướng mắc trong học tập, tình cảm bạn bè, thầy cô, gia đình.

3. Tổ chức các lớp học kỹ năng sơ cấp cứu, kỹ năng sống cho hoc sinh; khuyến khích, vận động học sinh tham gia các lớp kỹ năng trong và ngoài nhà trường, tham gia hội chữ thập đỏ các cấp.

4. Tổ chức nhà ăn tập thể cho học sinh trong trường bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Điều 12. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh

1. Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước quy định đối với học sinh về học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, bảo hiểm và các chế độ khác có liên quan đến học sinh.

2. Tạo điều kiện giúp đỡ học sinh tàn tật, khuyết tật, học sinh diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Điều 13. Thực hiện công tác giáo dục quốc phòng an ninh, trật tự, an toàn cho học sinh

1. Tổ chức, thành lập các đội tự quản, đội tự vệ trong học sinh nhằm đảm bảo an ninh trật tự, kịp thời báo cáo giải quyết các xung đột trong học sinh.

2. Phối hợp với các ngành, các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn nơi trường đóng, khu vực có học sinh ngoại trú xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho học sinh; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến học sinh.

3. Tổ chức tư vấn pháp lý, tâm lý, xã hội cho học sinh.

Chương IV
HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 14. Lớp học sinh

1. Lớp học sinh được tổ chức bao gồm những học sinh cùng nghề, khoá học và được duy trì ổn định trong cả khoá học.

Đối với học sinh chỉ tham gia học một số môn học, mô-đun thì việc tổ chức quản lý thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của học sinh được thực hiện như đối với những học sinh khác trong thời gian tham gia học tập ở trường.

2. Ban cán sự lớp học sinh

Ban cán sự lớp học sinh gồm lớp trưởng và các lớp phó, do tập thể học sinh trong lớp bầu; được người đứng đầu Nhà trường hoặc người được người đứng đầu Nhà trường uỷ quyền công nhận. Nhiệm kỳ của ban cán sự lớp theo năm học hoặc khoá học.

3. Nhiệm vụ của ban cán sự lớp học sinh

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động sinh hoạt, đời sống và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của Trường, phòng, khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ);

b) Đôn đốc học sinh trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện. Xây dựng nề nếp tự quản trong lớp;

c) Tổ chức, động viên giúp đỡ những học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho học sinh của lớp liên hệ với giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên khác của lớp; đề nghị khoa (tổ bộ môn), phòng đào tạo và Hiệu trưởng Nhà trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của học sinh trong lớp;

d) Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong mọi hoạt động của lớp;

đ) Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học, khoá học và những việc đột xuất của lớp với khoa (tổ bộ môn), phòng Đào tạo.

4. Quyền lợi của Ban cán sự lớp

Được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của Nhà trường.

Điều 15. Trách nhiệm của các bộ phận trong trường

1. Trách nhiệm của Ban giám hiệu

Hiệu trưởng ủy quyền cho phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức công tác học sinh cụ thể như sau:

a) Căn cứ các văn bản pháp lý của trường trực tiếp điều hành các bộ phận thực hiện nội dung công tác học sinh.

b) Chủ trì các bộ phận phối hợp tổ chức các hoạt động của công tác học sinh.

c) Lựa chọn cán bộ có phẩm chất, trình độ, năng lực phù hợp làm công tác học sinh.

d) Quyết định sự tham gia của học sinh mang tính chất đại diện cho trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

e) Triển khai việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngành, địa phương trong công tác học sinh, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và dân chủ trong công tác học sinh. Tiến hành các biện pháp thích hợp đưa công tác học sinh vào nề nếp, bảo đảm cho học sinh thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

f) Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn.

2. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo

a) Tổ chức nhập học theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Nhà trường, sắp xếp, bố trí lớp học cho học sinh. Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động công tác học sinh.

b) Quản lý học sinh về các mặt học tập và rèn luyện, tình hình tư tưởng, đạo đức, lối sống. Hằng năm, tổ chức đối thoại với học sinh để giải thích đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, cung cấp thông tin cần thiết của trường cho học sinh; hiểu rõ tâm tư nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc của học sinh.

c) Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác học sinh và thực hiện chế độ báo cáo về công tác học sinh theo quy định.

d) Bảo đảm các điều kiện để phát huy vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong công tác học sinh; chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh.

e) Chủ trì phối hợp với các tổ chức đoàn thể, gia đình học sinh và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện tốt công tác học sinh.

3. Trách nhiệm của phòng Hành chính

a. Thống kê, tổng hợp dữ liệu, quản lý hồ sơ của học sinh.

b. Tổ chức phát bằng, chứng chỉ, chứng nhận tốt nghiệp cho học sinh

c) Chủ trì phối hợp phòng Đào tạo, khoa, tổ bộ môn, cán bộ quản lý học sinh giám sát, đánh giá quá trình tự học, học trực tuyến gián tiếp của học sinh.

d) Phối hợp hỗ trợ các phòng, trung tâm trong việc thực hiện các nội dung công tác học sinh khi có yêu cầu và chỉ đạo của Ban Giám Hiệu.

e) Giải quyết các công việc hành chính khác có liên quan cho học sinh.

4. Trách nhiệm phòng Kế toán - Tài sản

a) Tham mưu đề xuất các mục khen thưởng, học bổng về học tập, rèn luyện cho học sinh.

b) Hướng dẫn các phòng, khoa, cán bộ thực hiện công tác học sinh thực hiện các bước, thủ tục cần thiết và giám sát quá trình thực hiện việc khen thưởng, trao học bổng cho học sinh.

d) Tổ chức thu các khoản học phí, lệ phí theo quy định

5. Trách Nhiệm Trung Tâm Tuyển sinh– Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm

- Tư vấn cho học sinh tốt nghiệp Trung cấp liên thông lên trình độ Cao đẳng, Đại học.

- Giới thiệu doanh nghiệp, cơ sở sản xuất cho học sinh tham gia thực tập sản xuất.

- Giải quyết việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp.

6. Trách nhiệm của khoa, tổ bộ môn

a) Tiếp nhận học sinh trúng tuyển theo quy đinh.

b) Công nhận ban cán sự lớp, tổng hợp báo cáo từ giáo viên chủ nhiệm theo quy định.

c) Tổ chức cho học sinh đi thực tập tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất theo quy định.

d) Tổ chức chọn, bồi dưỡng học sinh tham gia thi học sinh giỏi nghề.

e) Tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra học sinh tham gia học trực tuyến gián tiếp, tự học có hướng dẫn.

7. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm

a) Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) là cán bộ giảng dạy tại trường được phân công hướng dẫn các hoạt động của lớp. Danh sách GVCN do Khoa, phòng Đào tạo lựa chọn và trình Ban Giám Hiệu ra quyết định.

b) Nhiệm vụ của GVCN

- Theo dõi, rèn luyện ý thức học tập, của HS; đánh giá, phân loại, xếp loại HS cuối mỗi học kỳ, năm học, khóa học.

- Theo dõi, đánh giá ý thức rèn luyện của HS; xếp loại kết quả rèn luyện của HS theo từng học kỳ, năm học, khóa học.

- Theo dõi và đánh giá toàn diện về học tập và rèn luyện của học sinh lớp chủ nhiệm. Nhận xét và xác định điểm rèn luyện của học sinh theo biên bản báo cáo của Ban cán sự lớp và Chi đoàn.

- Theo dõi, nắm bắt tâm tư tình cảm, tâm lý sức khỏe của học sinh; vận động, động viên học sinh trong học tập, rèn luyện, tình cảm.

- Tham gia các phiên họp của các Hội đồng có liên quan đến học sinh lớp chủ nhiệm

- Định kỳ mỗi tháng báo cáo với Trưởng khoa, tổ bộ môn về tình hình học sinh lớp chủ nhiệm.

8. Trách nhiệm của Đoàn thanh niên.

a) Tổ chức tuyên truyền, vận động học sinh tham gia các hoạt động công tác học sinh; giáo dục tư tưởng đạo đức, lối sống, chấp hành pháp luật, nội quy, quy định nhà trường.

b) Tổ chức các câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ năng khiếu thể dục thể thao, đội thanh niên xung kích.

c) Xây dựng, phát triển gương điển hình trong học sinh, xây dựng lực lượng nòng cốt tham gia các hoạt động phong trào của trường.

d) Tổ chức các hội thi, hội thao cho học sinh.

e) Phối hợp phòng, khoa tham gia công tác đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

Chương V

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH

Điều 16. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.

2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh.

3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.

4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

Điều 17. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của học sinh. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.

2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy định của nhà trường: Tối đa 25 điểm.

3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.

4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

Điều 18. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.

a) Ra, vào lớp đúng giờ theo quy định

b) Làm bài tập đầy đủ do giáo viên quy định

c) Tham gia các hoạt động học tập trong lớp, học đủ chương trình theo kế hoạch đào tạo.

2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy định của Nhà trường: Tối đa 25

a) Mặc đồng phục, đeo bảng tên, mang dép có quai hậu, mang giày lên lớp theo quy định;

b) Tham gia chào cờ, sinh hoạt chính trị, lao động do lớp và Trường quy định.

c) Chấp hành tốt nội quy ra vào trường, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ tài sản chung trong trường.

d) Không hút thuốc lá, uống rượu bia, các chất kích thích gây nghiện, cờ bạc trong trường dưới mọi hình thức.

3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.

tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường

a) Tham gia các hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia đầy đủ sinh hoạt hội họp lớp, đoàn thanh niên trường.

4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

a) Lễ phép với thầy, cô, cán bộ và công nhân, viên chức trong nhà trường

b) Quan hệ bạn bè, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, không gây gỗ đánh nhau, mất đoàn kết.

c) Lời nói, cử chỉ hành động thiếu văn hóa trong lớp, trường, nơi công cộng.

d) Quan hệ tốt với nhân dân nơi trường đóng và nơi cư trú, không để ảnh hưởng đến uy tín của bản thân và Nhà trường.

Điều 19. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của học sinh được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;

b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;

c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;

d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;

đ) Loại yếu: dưới 50 điểm.

2. Học sinh bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

Điều 20. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh. Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng: Là cán bộ phụ trách công tác học sinh;

c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa (tổ bộ môn), phòng, trung tâm liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định;

b) Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất);

c) Trưởng khoa (trưởng bộ môn), phòng Đào tạo căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh của Trường;

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của học sinh.

3. Kết quả rèn luyện của học sinh phải được thông báo cho học sinh ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

Điều 21. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học sinh trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học (theo Điều 18 của quy định này).

3. Học sinh có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 22. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương,khen thưởng.

Điều 23. Quyền khiếu nại của học sinh về kết quả đánh giá rèn luyện

1. Học sinh có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương VI
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 24. Nội dung, hình thức khen thưởng

Việc khen thưởng được tiến hành đột xuất và thường xuyên.

1. Khen thưởng đột xuất:

Khen thưởng đột xuất được tiến hành đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh có thành tích cần biểu dương, khuyến khích kịp thời. Cụ thể:

a) Đoạt giải trong các cuộc thi học sinh giỏi nghề; có sáng kiến trong học tập, lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, học sinh tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa (tổ bộ), trong hoạt động xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong việc cứu người bị nạn, dũng cảm bắt kẻ gian, chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

Nội dung, mức khen thưởng đột xuất do Hiệu trưởng quy định.

2. Khen thưởng thường xuyên:

Việc khen thưởng thường xuyên đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh được tiến hành vào cuối mỗi học kỳ. Cụ thể:

a) Đối với cá nhân học sinh:

- Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc;

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu cá nhân như sau:

+ Đạt danh hiệu học sinh Khá, nếu xếp loại học tập và rèn luyện từ Khá trở lên;

+ Đạt danh hiệu học sinh Giỏi, nếu xếp loại học tập từ Giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ Tốt trở lên;

+ Đạt danh hiệu học sinh Xuất sắc, nếu xếp loại học tập và rèn luyện Xuất sắc.

Đánh giá, xếp loại học tập của học sinh được thực hiện theo quy định tại "Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Đối với môn học, mô-đun nào chưa kết thúc ở thời điểm đánh giá thì lấy điểm tổng hợp kết quả kiểm tra định kỳ của môn học, mô-đun đó làm căn cứ để đánh giá, xếp loại.

- Danh hiệu cá nhân của học sinh phải được ghi vào hồ sơ học sinh;

- Không xét khen thưởng đối với học sinh bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học, mô-đun ở lần thứ nhất trong học kỳ hoặc năm học, khoá học đó dưới mức trung bình.

b) Đối với tập thể lớp học sinh:

- Danh hiệu lớp học sinh gồm 2 loại: Lớp học sinh Tiên tiến và Lớp học sinh Xuất sắc.

- Đạt danh hiệu Lớp học sinh Tiên tiến, nếu đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có từ 25% HS đạt danh hiệu HS Khá trở lên;

+ Có cá nhân đạt danh hiệu HS Giỏi trở lên;

+ Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện kém, bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

+ Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong trường.

- Đạt danh hiệu Lớp HS Xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn danh hiệu Lớp HS Tiên tiến và có từ 10% HS đạt danh hiệu HS Giỏi trở lên, có cá nhân đạt danh hiệu HS Xuất sắc.

Điều 25. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

1. Đăng ký thi đua

Vào đầu năm học, Nhà trường tổ chức cho HS, các lớp HS đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp.

2. Thủ tục xét khen thưởng

a) Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của HS, các lớp HS tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp, có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, đề nghị lên khoa (tổ bộ môn) tổng hợp và gửi về phòng Đào tạo đề nghị xem xét;

b) Khoa (tổ bộ môn), phòng Đào tạo tổ chức họp, xét và đề nghị lên Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật của trường xét duyệt;

c) Căn cứ vào đề nghị của khoa (tổ bộ môn) phòng Đào tạo, Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật của trường tổ chức xét và đề nghị người đứng đầu Nhà trường công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp HS.

Điều 26. Hành vi vi phạm và hình thức kỷ luật

1. Hành vi vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

2. Những HS có hành vi vi phạm thì tuỳ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm và thái độ nhận khuyết điểm, phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: áp dụng đối với HS có hành vi vi phạm lần đầu, nhưng ở mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: áp dụng đối với HS đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Buộc thôi học: áp dụng đối với HS đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi HS không được làm, gây ảnh hưởng xấu đến Nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù (kể cả trường hợp bị xử phạt tù được hưởng án treo).

3. Hình thức kỷ luật của HS phải được ghi vào hồ sơ HS. Trường hợp HS bị kỷ luật mức buộc thôi học, Nhà trường cần gửi thông báo cho địa phương và gia đình HS biết để quản lý, giáo dục.

Điều 27. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật

a) HS mắc khuyết điểm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Giáo viên chủ nhiệm chủ trì họp với tập thể lớp HS, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên khoa (tổ bộ môn) phòng Đào tạo;

c) Khoa (tổ bộ môn), phòng Đào tạo xem xét, đề nghị lên Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật của trường;

d) Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật của trường tổ chức họp để xét và kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản. Thành phần họp xét kỷ luật bao gồm: các thành viên của Hội đồng, giáo viên chủ nhiệm lớp có HS vi phạm, đại diện tập thể lớp HS có HS vi phạm và HS có hành vi vi phạm. Nếu HS vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật (nếu không có lý do chính đáng).

2. Hồ sơ xét kỷ luật của HS gồm:

a) Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp HS có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b) Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm HS có hành vi vi phạm;

c) Ý kiến của khoa (tổ bộ môn) phòng Đào tạo;

d) Các tài liệu có liên quan.

Trong trường hợp có đủ chứng cứ HS vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế, quản lý HS sau khi trao đổi với trưởng khoa (tổ bộ môn), đại diện của tổ

chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh lập hồ sơ trình Hiệu trưởng quyết định hình thức xử lý;

đ) Hiệu trưởng căn cứ vào biên bản họp xét kỷ luật của Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật ra quyết định kỷ luật.

Điều 28. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau thời hạn 2 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 5 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu HS không tái phạm thì đương nhiên được xoá kỷ luật và được hưởng mọi quyền lợi như các HS khác. Hiệu trưởng ra quyết định xoá kỷ luật.

2. Đối với trường hợp buộc thôi học cho về địa phương, nếu có nguyện vọng trở lại trường đã học trước đây để tiếp tục học tập thì phải sau thời gian ít nhất một năm mới được trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ của các trường hợp này, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú của HS về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương.

3. Quyết định kỷ luật phải ghi rõ thời gian HS bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

Điều 29. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật học sinh

1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật HS

Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật HS do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: là Hiệu trưởng hoặc cấp phó của Hiệu trưởng nếu được người đứng đầu uỷ quyền;

b) Thường trực Hội đồng: là cán bộ phụ trách công tác HS;

c) Các uỷ viên: đại diện các khoa (bộ môn hay bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban có liên quan; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam cấp trường (nếu có).

2. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật

a) Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật HS là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng triển khai công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với HS và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng;

b) Căn cứ vào các quy định của pháp luật, trên cơ sở đề nghị của khoa (tổ bộ môn), quản lý học sinh- phòng Đào tạo, Hội đồng tiến hành xét danh sách cá nhân và đơn vị HS có thành tích, đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng hoặc đề nghị

lên cấp trên khen thưởng; xét và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật đối với những HS vi phạm kỷ luật;

c) Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật HS mỗi học kỳ họp một lần. Khi cần thiết, Hội đồng có thể họp các phiên bất thường.

Điều 30. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật

Cá nhân, tập thể HS nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thoả đáng có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng. Nếu không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên người có thẩm quyền giải quyết tiếp theo. Trình tự khiếu nại trên được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

CHƯƠNG VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Phối hợp thực hiện

1. Phòng Đào tạo kết hợp với các Phòng, Khoa, Tổ Bộ môn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức thực hiện tốt công tác HS.

2. Cuối mỗi học kỳ, năm học, khóa học khoa, Phòng Đào tạo tổng kết đánh giá công tác HS báo cáo với Hiệu trưởng nhà trường.

Điều 32. Các phụ lục kèm theo quy chế

Phụ lục 1: Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

Phụ lục 2: Một số hành vi vi phạm và khung xử lý kỷ luật đối với học sinh.

Điều 33. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành, chỉ có Hiệu trưởng mới có quyền sửa đổi Quy chế này.

PHỤ LỤC 1
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH

STT	Nội dung	Tổng điểm
1	**Ý thức học tập (chuyên cần)**	**30**
1.1	- Vào lớp đúng giờ (đầu giờ, sau giải lao): - Trễ một lần trừ 1 điểm. - Nghỉ học không phép, bỏ tiết, hoặc quá phép: Trừ 3 điểm/ buổi.	10
1.2	- Làm bài đầy đủ do giáo viên đưa đề tài không làm bài: giáo viên ghi sổ lên lớp trừ điểm/ lần. - Vào lớp không chép bài, nói chuyện, làm việc riêng: giáo viên ghi sổ lên lớp trừ 2 điểm/ lần.	10
1.3	- Tham gia các hoạt động học tập trong lớp, học đủ chương trình theo kế hoạch đào tạo.	5
2	**Chấp hành nội quy nhà trường**	**25**
2.1	- Mặc đồng phục, bảng tên, mang dép quai hậu, lên lớp đúng quy định. - Mỗi lần vi phạm trừ 2 điểm.	10
2.2	- Tham gia chào cờ, sinh hoạt chính trị, lao động do lớp và trường tổ chức. - Mỗi lần tham gia cộng 1 điểm	5
2.3	- Chấp hành tốt nội quy ra vào trường, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ tài sản chung trong trường. Mỗi lần vi phạm trừ 2 điểm.	5
2.4	- Không hút thuốc lá, uống rượu bia, cờ bạc trong trường. Mỗi lần vi phạm trừ 3 điểm.	
3	**Tham gia các hoạt động ngoại khóa**	**25**
3.1	- Tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. - Mỗi lần tham gia công 2 điểm.	10
3.2	- Tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống ma túy, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.	5
3.3	- Tham gia đầy đủ sinh hoạt, hội họp lớp, đoàn thanh niên Trường. - Mỗi lần tham gia cộng 2 điểm.	10
4	**Về phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng**	**20**
4.1	- Lễ phép với thầy, cô, cán bộ và nhân viên trong trường. - Vi phạm nhận 0 điểm ở mục này.	5
4.2	- Quan hệ bạn bè đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, không gây gỗ đánh nhau, mất đoàn kết. Mỗi lần quy	5

	phạm trừ 5 điểm. - Trường hợp nghiêm trọng thì xử lý theo quy chế hiện hành và nhận 0 điểm ở mục này.	
4.3	- Lời nói, cử chỉ hành động thiếu văn hóa trong lớp, trường, nơi công cộng. - Mỗi lần bị nhắc nhở trừ 1 điểm.	5
4.4	- Quan hệ tốt với nhân dân nới trường đóng và nới cư trú, không để ảnh hưởng đến uy tín của bản thân và Nhà trường. - Nếu vi phạm nhận điểm 0 ở mục này.	3
4.5	- Chấp hành tốt luật giao thông - Nếu vi phạm nhận 0 điểm ở mục này (có giấy gửi về Trường)	2

Phụ lục 2
Một số hành vi vi phạm và khung xử lý

TT	Hành vi vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý *(Số lần tính trong cả khóa học)*			Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Buộc thôi học	
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép	Lần 1	Lần 2		
2	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học	Lần 1	Lần 2		
3	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ				Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
4	Có hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra				Xử lý theo "Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy"; Tuỳ theo mức độ có thể xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học hoặc giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
5	Không đóng học phí đúng quy định và quá thời hạn được cơ sở dạy nghề cho phép hoãn				Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
6	Vô lễ với thầy, cô giáo, cán bộ, công chức, nhân viên của cơ sở dạy nghề				Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
7	Làm hư hỏng tài sản trong trường				Tuỳ theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại

8	Vi phạm quy định về vệ sinh tại nơi học tập, thực tập và các khu công cộng khác	Lần 1	Lần 3		
9	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp	Lần 1	Lần 2	Lần 3	
10	Hút thuốc lá trong giờ học (bao gồm cả thực hành, thực tập), phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định	Lần 1	Lần 3		
11	Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2		Từ lần thứ 3 trở đi, tuỳ theo mức độ có thể bị buộc thôi học hoặc giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
12	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi truỵ hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	Lần 1	Lần 2		Từ lần thứ 3 trở đi, tuỳ theo mức độ có thể bị buộc thôi học hoặc giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
13	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma tuý			Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
14	Sử dụng ma tuý				Xử lý theo quy định của pháp luật
15	Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm			Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
16	Hoạt động mại dâm			Lần 1	
17	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có		Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
18	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước			Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

19	Đưa phần tử xấu vào cơ sở dạy nghề, ký túc xá gây ảnh xấu đến an ninh, trật tự trong cơ sở dạy nghề		Lần 1	Lần 2	
20	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
21	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật.		Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật